

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PHỦ LÝ
TỈNH HÀ NAM**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2017/HNGĐ-ST

Ngày 25-8 - 2017.

V/v: Kiện xin ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHỦ LÝ – TỈNH HÀ NAM

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Ông Phạm Duy.
- *Hội thẩm nhân dân:* Ông Trịnh Văn Chi và bà Trần Thị Hoa.
- *Thư ký Toà án:* Ông Đỗ Xuân Lập – Là Thư ký Toà án nhân dân Thành phố Phủ Lý - Tỉnh Hà Nam.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam tham gia phiên toà:* Bà Nguyễn Thị Thuý Tình - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 8 năm 2017, tại Trụ sở Toà án nhân dân thành phố P, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 94/2017/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 7 năm 2017 về tranh chấp kiện xin ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 02 tháng 8 năm 2017, giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Chị Lê Thị Thu H, sinh năm 1994.

Địa chỉ: Tổ dân phố Độ X, phường T, thành phố P, tỉnh Hà Nam.

*** Bị đơn:** Anh Phạm Xuân H, sinh năm 1990.

Nơi ĐKKHKT: Tổ dân phố B, phường T, thành phố P, tỉnh Hà Nam.

Hiện đang chấp hành án tại Đội 10, Phân trại II - Trại giam Nam H (Địa chỉ: xã T, huyện K, tỉnh Hà Nam).

(Phiên toà có mặt chị H; Anh H vắng mặt có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

* Theo đơn khởi kiện và các lời khai tại Tòa án, chị Lê Thị Thu H có quan điểm.

Chị và anh Phạm Xuân H kết hôn hoàn toàn tự nguyện có đăng ký kết hôn ngày 20/11/2013 tại UBND phường Thanh C, thành phố P, tỉnh H. Trước khi kết hôn vợ chồng có thời gian tìm hiểu khoảng 02 tháng. Khi cưới gia đình hai bên có tổ chức cưới xin theo phong tục tập quán của địa phương. Sau kết hôn vợ chồng sống chung cùng với gia đình nhà chồng. Vợ chồng sống hạnh phúc đến đầu năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do cách sống, quan điểm sống của hai bên

không hợp nhau. Ngoài ra còn do anh H ham chơi bời, không quan tâm đến vợ con gia đình, không chịu tu chí làm ăn, mắc tệ nạn xã hội nghiện ma túy. Chị đã khuyên bảo nhiều lần nhưng anh H không nghe còn chửi bới, đánh đập chị. Tháng 10/2014 anh H có hành vi vi phạm pháp luật bị Công an bắt, sau đó bị Tòa án xử phạt 17 năm tù. Hiện nay anh H đang chấp hành án tại Phân trại II - Trại giam Nam Hà. Vợ chồng sống ly thân từ tháng 10/2014 đến nay, nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn nên xin ly hôn với anh Phạm Xuân H.

* Tại biên bản tự khai ngày 20/7/2017 ở Trại giam Nam H, anh Phạm Xuân H có quan điểm:

Về thời gian, địa điểm, điều kiện kết hôn như chị H khai là đúng. Quá trình chung sống vợ chồng anh sống không hòa thuận hạnh phúc. Nguyên nhân là do vợ chồng không có chung quan điểm dẫn đến vợ chồng hay cãi nhau. Gia đình hai bên đã hòa giải nhưng không được. Tháng 10/2014 anh có hành vi vi phạm pháp luật nên bị bắt, sau đó bị Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam xử phạt 17 năm tù. Vợ chồng anh sống ly thân từ tháng 10/2014 đến nay. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn nên anh đề nghị Tòa án giải quyết cho vợ chồng anh được ly hôn với nhau.

* Về con chung: Chị H và anh H cùng xác định vợ chồng có 01 con chung duy nhất là cháu Phạm Nhật N (con trai), sinh ngày 18/12/2013. Hiện nay cháu N đang do chị H nuôi dưỡng, chăm sóc. Ly hôn, chị H và anh H cùng thống nhất giao chị H tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc con chung của vợ chồng và anh H không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị H,

* Con nuôi, con riêng, tài sản chung và công nợ chung: Vợ chồng thống nhất không có nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

* Tại phiên tòa hôm nay, chị H vẫn giữ nguyên quan điểm như đã trình bày trước đó tại Tòa án. Riêng về phần án phí ly hôn sơ thẩm, chị H tự nguyện xin nộp toàn bộ.

* Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử (HĐXX), những người tham gia tố tụng; ý kiến về việc giải quyết vụ án.

-Ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, HĐXX, Thư ký:

+ Việc tuân theo pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử: Thẩm phán đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn như: thụ lý giải quyết vụ án đúng thẩm quyền, đúng trình tự, thủ tục trong giai đoạn chuẩn bị xét xử.

+ Việc tuân theo pháp luật của HĐXX và Thư ký tại phiên tòa: Tại phiên tòa hôm nay HĐXX và Thư ký đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

+ Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn và bị đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Sau khi trình bày và phân tích các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và xem xét quan điểm, nguyện vọng của các đương sự tại phiên tòa. Đề nghị HĐXX xem xét, quyết định:

Căn cứ điều 28, 35, 39, 144, 147, 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1/ Chấp nhận đơn yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị H. Xử công nhận thuận tình ly hôn giữa chị H và anh H.

2/ Về con chung: Giao cháu Phạm Nhật N cho chị H nuôi dưỡng, chăm sóc. Anh H không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

3/ Về con nuôi, con riêng, tài sản chung, công nợ: Anh chị không đề nghị Tòa án giải quyết nên không đề cập.

4/ Về án phí sơ thẩm: Chị H và anh H phải nộp theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Sau khi thảo luận và nghị án. HĐXX, thấy:

* Về tố tụng: Anh Phạm Xuân H là bị đơn trong vụ kiện đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Do đó việc xét xử vắng mặt bị đơn tại phiên tòa là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

* Về nội dung:

[1] Cuộc hôn nhân giữa chị Lê Thị Thu H và anh Phạm Xuân H là hoàn toàn tự nguyện, đăng ký kết hôn ngày 20/11/2013 tại UBND phường T, thành phố P, tỉnh Hà Nam, nên thỏa mãn các điều kiện, trình tự thủ tục kết hôn được Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 bảo vệ.

[2] Xét yêu cầu xin ly hôn của chị Lê Thị Thu Hà, HĐXX thấy:

Sau kết hôn, vợ chồng chị H và anh H chỉ có một thời gian ngắn chung sống hạnh phúc, sau đó vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do cách sống quan điểm sống của hai bên không hợp nhau. Sau đó anh H có hành vi vi phạm pháp luật và bị Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam xử phạt 17 năm tù. Hiện anh H đang phải đi chấp hành án tại Trại giam N. Thực tế cho thấy chị H xin ly hôn và anh H cũng đồng ý ly hôn càng khẳng định vợ chồng không còn tình cảm với nhau nữa. Xét thấy mục đích hôn nhân không đạt được, việc thuận tình ly hôn giữa chị H và anh H là hoàn toàn tự nguyện phù hợp với thực tế và pháp luật được quy định tại điều 55 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên HĐXX chấp nhận.

[3] Về con chung: Vợ chồng thống nhất có 01 con chung là cháu Phạm Nhật N (con trai), sinh ngày 18/12/2013. Từ khi vợ chồng sống ly thân đến nay cháu N do chị H nuôi dưỡng, chăm sóc. Nay chị H và anh H cùng thống nhất giao chị H được tiếp tục nuôi con chung, anh H không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị H. Xét thấy, sự thỏa thuận của hai bên là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với thực tế và pháp luật. Do đó HĐXX chấp nhận việc thỏa thuận của anh chị, giao con chung của vợ chồng cho chị H tiếp tục nuôi dưỡng, anh H không phải cấp dưỡng nuôi con.

[4] Về con nuôi, con riêng, tài sản chung và công nợ chung: Chị H và anh H không yêu cầu giải quyết nên HĐXX không xem xét.

[5] Về án phí và quyền kháng cáo: Các đương sự thực hiện theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 điều 35; điểm a khoản 1 điều 39; điều 143; điều 144; điều 147; điều 227; điều 228; điều 271; điều 273; điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Áp dụng các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Áp dụng Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội.

- Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1/ Xử công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Lê Thị Thu H và anh Phạm Xuân H.

2/ Về con chung: Giao chị Lê Thị Thu H được trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung duy nhất của vợ chồng là cháu Phạm Nhật N (con trai), sinh ngày 18/12/2013. Anh Phạm Xuân H không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị H.

Hai bên có đầy đủ quyền và nghĩa vụ đối với con chung. Không bên nào được cản trở quyền gặp gỡ, chăm sóc và thăm nom con chung.

Con nuôi, con riêng: Vợ chồng không có. Hiện chị H không có thai nghén gì.

3/ Về tài sản chung và công nợ chung: Chị H và anh H không đề nghị Tòa án giải quyết nên HĐXX không xem xét.

4/ Án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Lê Thị Thu H và anh Phạm Xuân H mỗi người phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm là: 150.000đ. Chấp nhận sự tự nguyện của chị Lê Thị Thu H nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000đ. Chị H được đối trừ với 300.000đ đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số AA/2015/0000703 ngày 06/7/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam. Chị H đã nộp đủ.

Án xử công khai sơ thẩm, chị H có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Anh H vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND TP P;
- Chi cục THADS TP Phủ Lý;
- UBND phường, TP P;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa

Phạm Duy